TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐ-TA	*Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Võ Ngọc C

2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Dương tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 26/2023/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Danh Trí T, giới tính: Nam.

Sinh năm 1995

Dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12.

Nguyên quán: Sóc Trăng.

Thường trú: Ấp L, xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Danh L, sinh năm không rõ và bà Danh Thị Sà B, sinh năm không rõ.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do bà Phạm Thị Thu N, làm đại diện.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Ông Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 26/02/2024, Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản vi phạm hành chính đối với Danh Trí T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc và tại phiên họp T khai nhận sử dụng ma túy từ năm 2023 và lần sử dụng gần nhất ngày 25/02/2024.

- Ý kiến cơ quan đề nghị: Giữ nguyên quan điểm áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Danh Trí T1, do T1 không có nơi cư trú ổn định, nghiện ma túy. Đề nghị đưa Danh Trí T1 vào cai nghiện bắt buộc thời gian từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Ý kiến của người bị đề nghị: Không có ý kiến.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị phiên họp chấp nhận quan điểm về việc đưa Danh Trí T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tho nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến tranh luận của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền xem xét, quyết định:

Hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương lập đề nghị Tòa án thành phố D xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Danh Trí Tho do nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án thì Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý xem xét là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu áp dụng:

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính đối với D lập ngày 26/02/2024 do T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định là còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Về nội dung xem xét:

Tại phiên họp, Danh Trí T khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2023 và nghiện ma túy, điều này phù hợp với lời khai có trong hồ sơ, phù hợp với phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của Trạm y tế phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (bút lục 10). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Việc sử dụng ma túy dẫn đến nghiện của T1 đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 27 Luật phòng chống ma túy, khoản 1, 16 Điều 2, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nơi cư trú: Danh Trí T có hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên họp, T1 khai nhận bản thân không sinh sống tại nơi thường trú, hiện đang sinh sống tại nhà không số tại khu vực ngã 3 Cây Điệp thuộc ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai, tuy nhiên qua trả lời xác minh thông tin nơi cư trú của Công an xã C xác định Tho không sinh sống tại địa chỉ nói trên. Vì vậy, xác định Danh Trí T1 không có nơi cư trú ổn định.

Danh Trí T1 là người đã thành niên biết tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng, việc làm này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét đưa T1 đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết, đúng pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét T1 có những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc và tại phiên họp, Danh Trí T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, tình tiết trên được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với ý kiến của đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc đưa Danh Trí T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Danh Trí T1.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có quyền khiếu nại; cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D; Công an thành phố D và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Dĩ An;*
- *Trưởng phòng lao động –TB và XH TP. Dĩ An;*
- *Trưởng CA thành phố Dĩ An;*
- *UBND nơi người bị áp dụng cư trú;*
- *Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương;*
- *Người bị áp dụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công